

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Một thành viên Hùng Phúc số 39/2023 ngày 14 tháng 11 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 772/TTr-STNMT ngày 11 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Một thành viên Hùng Phúc, địa chỉ văn phòng tại 133, Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu” địa chỉ tại Lô 2-9A2, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: “Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu”

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô 2-9A2, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: Số 1800688588 do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2008 và Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30 tháng 6 năm 2020.

1.4. Mã số thuế: 1800688588

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chế biến thủy sản.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Tổng diện tích: 11.281 m².

- Quy mô công suất: Nhà máy chế biến thủy sản gồm các dây chuyền chế biến Cá tra/Basa cắt khúc, nguyên con, xẻ bướm đông lạnh; Dây chuyền chế biến cá nước ngọt nguyên con, fillet, cắt khúc đông lạnh; Dây chuyền chế biến ếch nguyên con, đùi ếch làm sạch và thịt ếch xay đông lạnh với công suất 5.500 tấn/năm.

- Tổng số vốn đầu tư: 20.000.000.000 đồng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Một thành viên Hùng Phúc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 07 năm (từ ngày 22 tháng 3 năm 2024 đến ngày 22 tháng 3 năm 2031).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TN và MT;
- CT UBND thành phố;
- Công ty TNHH Một thành viên Hùng Phúc;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT.VK



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Tấn Hiển

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 21 /GPMT-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Dự án nằm trong Khu công nghiệp Trà Nóc II nên Chủ cơ sở thực hiện việc đầu nối toàn bộ nước thải vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung theo quy định của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 53 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2022.

- Lượng nước thải cơ sở thực hiện đầu nối 130 m³/ngày.đêm. Hiện Công ty TNHH Một thành viên Hùng Phúc đã được chấp thuận cho đầu nối theo Hợp đồng số 04/HĐ/XLNT.KCN ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 6 m³/ngày. Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở để được xử lý.

- Nước thải từ nhà ăn: Phát sinh khoảng 2 m³/ngày. Nước thải phát sinh từ nhà ăn được thu gom, chảy qua song lược rác để loại bỏ các thành phần rác thải có kích thước lớn ra khỏi nước thải, sau đó, nước thải được dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung xử lý.

- Nước thải từ quá trình sản xuất: Phát sinh khoảng 122 m³/ngày (Nước thải từ quá trình chế biến thủy sản) theo cống thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi đầu nối vào Hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Khu công nghiệp Trà Nóc II.

- Mạng lưới thu gom: Nước thải từ nhà vệ sinh sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại cùng với nước thải sản xuất từ các phân xưởng được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150 m³/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 11-MT: 2015/BTNMT Quy chuẩn quốc gia về nước thải chế biến thủy sản - Cột A và QCVN 40: 2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp - Cột B (Theo thỏa thuận đầu nối nước thải sau xử lý với Công

ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ) trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp Trà Nóc II.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Nước thải từ nhà vệ sinh sẽ được thu gom riêng về bể tự hoại để xử lý sơ bộ. Bể tự hoại có chức năng phân hủy các hợp chất hữu cơ, lắng cặn và nước trong sẽ đi vào hệ thống xử lý nước thải.

Nguyên lý làm việc của bể tự hoại 3 ngăn như sau:

+ Ngăn chứa phân: có kích thước lớn nhất, chiếm 2/3 dung tích hầm. Nơi đây là nơi tích trữ phân. Phần bùn và các váng nổi bọt bị giữ lại bên ngăn chứa phân.

+ Ngăn lọc: chiếm 3/4 thể tích còn lại, nơi này chỉ nhận nước từ ngăn chứa phân đi qua bằng các lỗ thông trên vách.

+ Ngăn khử mùi: Chứa than. Nước từ ngăn lọc đi ngược lên trên qua than sẽ bị hấp thu mùi hôi trước khi xả ra bên ngoài. Cặn lắng trong bể được hút và vận chuyển đi xử lý khi bể lắng đầy.

+ Trong mỗi bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình phân hủy kỵ khí.

- Hệ thống xử lý nước thải:

Tổng lượng nước thải của cơ sở là 130 m³/ngày. Cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải có công suất 150 m³/ngày.đêm, quy trình xử lý nước thải như sau:

Nước thải phát sinh → Bể gom - gạn → Bể điều hòa → Bể lắng I → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng II → Lọc áp lực → Bể khử trùng → Hệ thống thu gom, xử lý nước thải Khu công nghiệp.

Bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sẽ được lưu chứa trong bể chứa bùn. Chủ dự án phân định, quản lý và ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: -

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành và bảo trì máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp;

- Lấy mẫu và phân phân tích chất lượng mẫu nước sau khi xử lý theo định kỳ, nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì các đường ống dẫn và thiết bị, máy móc.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng, từ khi cấp giấy phép môi trường.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: hệ thống

xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải.
- Điểm đầu nối với hệ thống thu gom nước thải Khu công nghiệp Trà Nóc

II.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Thông số: pH, BOD₅ (20°C), COD, Chất rắn lơ lửng, Tổng dầu mỡ khoáng, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng photpho (tính theo P), Clo dư, Coliform, Lưu lượng.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40: 2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp - cột B và QCVN 11-MT: 2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản - Cột A (Theo thỏa thuận đầu nối nước thải sau xử lý với Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ).

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi:-

Phụ lục 2**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 21 /GPMT-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn 1: Hoạt động của các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất;
Tủ máy bơm, máy nén khí của hệ thống xử lý nước thải;

- Nguồn 2: Hoạt động của máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn 1: Nhà xưởng, khu xử lý nước thải.

- Nguồn 2: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Đối với máy móc vận hành hệ thống xử lý nước thải: Các máy móc được đặt trong phòng điều hành của khu vực bố trí hệ thống xử lý nước thải. Phòng điều hành được xây tường bao quanh, ngăn phát tán âm thanh ra ngoài.

- Phương tiện giao thông: Các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ phương tiện giao thông áp dụng tại cơ sở cũng góp phần giảm thiểu tiếng ồn và độ rung phát sinh từ nguồn này.

- Đối với máy phát điện dự phòng: Máy phát điện được đặt trong khu vực riêng biệt, có đệm cao su để giảm thiểu tác động của tiếng ồn và rung khi hoạt

động máy phát điện. Ngoài ra, tích hợp đi kèm động cơ của máy còn có bộ phận xử lý khí thải, bao gồm vải lọc và tấm lọc giúp lọc các khí thải và bụi trước khi thải vào môi trường. Tuy nhiên, máy chỉ hoạt động trong trường hợp mất điện, tần suất không thường xuyên, thời gian hoạt động thấp nên tác động này hầu như không đáng kể.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

Phụ lục 3**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 21/GPMT-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên loại chất thải nguy hại	Mã nguồn chất thải nguy hại	Khối lượng (kg/năm)	Trạng thái
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải.	16 01 06	9	Rắn
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải.	17 02 03	18	Rắn
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại.	18 02 01	12	Rắn
Tổng		-	100	39

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: 18.996 kg/năm
- Chất thải rắn phát sinh quá trình sản xuất: pallet, ủng, găng tay, yếm, bao PE, PA; thùng carton,... khoảng 100 kg/tháng
- Phụ phẩm đầu cá, xương, vảy và vụn cá có khối lượng phát sinh tối đa khoảng 950.010 kg/năm (tùy vào khối lượng nguyên liệu).

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chủ yếu là chất thải sinh hoạt khoảng 98.930 kg/năm.**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:****2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:****2.1.1. Thiết bị lưu chứa:**

- Sử dụng thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, đảm bảo điều kiện kín, kín đáo với các thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 20 m².
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Kho chất thải nguy hại tại khu vực cạnh phòng lab, kho được xây dựng đúng theo quy định an toàn, nhà kho

khép kín, tường gạch, mái tole chống dột, nền bằng bê tông cốt thép, có ngạch ngăn nước mưa chảy tràn, có rãnh thoát các chất lỏng rò rỉ, cửa nhôm kín, có khóa. Xung quanh khu vực nhà chứa chất thải nguy hại bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy, vật liệu hấp thụ (cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng. Trên mỗi thiết bị có dán nhãn dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Các bồn chứa có nắp đậy.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 10 m².
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: kho chứa.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Các thùng nhựa có nắp đậy dung tích chứa 120 lít.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 03 m².
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: nền bê tông.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG: -

1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sự cố cháy nổ, rò rỉ nhiên liệu, rò rỉ hóa chất

- Bố trí phòng riêng lưu trữ các loại hóa chất.
- Thường xuyên kiểm tra bao bì, thùng chứa và khu vực lưu chứa, phát hiện kịp thời rò rỉ.
- Sử dụng nhiên liệu của các hãng có uy tín, đảm bảo nhiên liệu sử dụng có chất lượng tốt.
- Đối với hệ thống làm lạnh trong phân xưởng: Để tránh rò rỉ NH₃, nhà máy thực hiện các biện pháp sau:
 - Tập huấn kỹ thuật vận hành cho các công nhân, kỹ sư làm việc trực tiếp với hệ thống. Cung cấp cho những người làm việc trực tiếp với máy móc kiến thức thật sự vững vàng về an toàn lao động khi tiếp xúc với hệ thống.
 - Thường xuyên kiểm tra, bảo trì các bộ phận trọng hệ thống.
 - Bố trí mặt nạ phòng độc, găng tay cao su đặt tại phòng máy. Nếu có sự rò rỉ NH₃ thì phải sử dụng mặt nạ phòng độc để xử lý sự cố.

- Lập hồ sơ biện pháp, kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất.

2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với an toàn vệ sinh thực phẩm

- Vệ sinh thực phẩm tại bếp ăn công cộng:
 - + Kiểm soát nguồn thực phẩm đưa vào nấu nướng phục vụ tại bếp ăn cantin.
 - + Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống tại bếp ăn tập thể tuân thủ theo các yêu cầu quy định.
 - + Nơi chế biến thức ăn phải được thiết kế theo nguyên tắc một chiều; có đủ dụng cụ chế biến, bảo quản và sử dụng riêng đối với thực phẩm tươi sống và thực phẩm đã qua chế biến; có đủ dụng cụ chia, gắp, chứa đựng thức ăn, dụng cụ ăn uống bảo đảm sạch sẽ, thực hiện chế độ vệ sinh hàng ngày; trang bị găng tay sạch sử dụng một lần khi tiếp xúc trực tiếp với thức ăn; có đủ trang thiết bị phòng chống ruồi, dán, côn trùng và động vật gây bệnh.

3. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sự cố hệ thống xử lý nước thải, nước cấp

Sự cố hệ thống xử lý nước thải có thể xảy ra trong quá trình hoạt động do hư hỏng các thiết bị như máy bơm, máy thổi khí,... của hệ thống xử lý. Do đó, hệ thống cần phải có nhân viên chuyên môn về môi trường và nhân viên vận hành hệ thống xử lý phù hợp để khi gặp sự cố thì sẽ có người am hiểu để giải quyết tốt các vấn đề xảy ra.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống, tình trạng kỹ thuật của máy móc thiết bị đang hoạt động, thay thế sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng.

Huấn luyện nhân viên vận hành kỹ thuật, tiêu chuẩn đầy đủ.

Nếu thực hiện chương trình quan trắc và tiến hành các hoạt động thường nhật, chúng ta có được hệ thống xử lý nước thải hoạt động tốt trong thời gian dài. Tuy nhiên, nếu có sự cố xảy ra, điều quan trọng là phân tích nguyên nhân để giải quyết sự cố.

Trong trường hợp có sự cố, chủ cơ sở sẽ thỏa thuận và thực hiện hợp đồng với Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ để xả nước thải chưa qua xử lý vào hệ thống thoát nước, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn. Ngay sau khi khắc phục sự cố, chủ cơ sở sẽ tiến hành xử lý nước thải đúng cam kết, không thải nước thải chưa qua xử lý vào môi trường.

Để hạn chế sự cố của hệ thống xử lý nước cấp cần thường xuyên kiểm tra hệ thống, kịp thời khắc phục sự cố, thăm và kiểm tra thường xuyên các máy móc thiết bị,... đảm bảo vận hành hiệu quả.

4. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sạt lở bờ sông

- Công ty bố trí công nhân thường xuyên kiểm tra, gia cố mặt bằng nơi chuyển nguyên liệu, thành phẩm;
- Kiểm tra độ lún công trình chống lở bờ sông;
- Ghe, tàu khi chạy đến khu vực nhà máy đều phải di chuyển chậm để giảm gây ra áp lực sóng;
- Đặc biệt, chủ đầu tư đã bố trí xây dựng các kè bê tông kiên cố nhằm bảo vệ bến thủy khỏi tình trạng sạt lở, triều cường./.